

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 873/TTr-SNV ngày 23/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể thuộc Tỉnh ủy;
- LĐVP, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:


- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ công; thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; tạo sự cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp và tạo dựng niềm tin vững chắc giữa nhà đầu tư, các tổ chức và nhân dân với chính quyền, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh so với các địa phương trên cả nước.

- Đổi mới phương thức quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tạo sự chuyển biến về phương thức chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chuyển từ mô hình chính quyền thực hiện mệnh lệnh hành chính sang mô hình chính quyền kiến tạo và phục vụ.

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Xây dựng đồng bộ các giải pháp để phát huy dân chủ, tăng cường vai trò giám sát của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức đối với hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm góp phần tích cực phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Từ năm 2017, hàng năm đạt và duy trì kết quả các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) thuộc Nhóm Tốt trở lên, Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI) trong Nhóm đạt điểm cao nhất, Chỉ số Cải cách hành chính đạt mức Tốt. 

- Đến năm 2020, đạt 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; trong đó: 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và phần đầu có trên 30% UBND cấp xã thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tổ chức về dịch vụ hành chính công đạt trên 80%; dịch vụ công được cung cấp trên các lĩnh vực y tế, giáo dục đạt mức trên 80%.

- Tỷ lệ tinh giản biên chế các cơ quan nhà nước đến năm 2021 đạt tối thiểu là 10% so với biên chế được giao năm 2015; 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% các đơn vị sự nghiệp nhà nước có cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

- Đến năm 2020: Phần đầu đạt tỷ lệ trên 6% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học và tương đương đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh quy định, trong đó ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học trở lên.

- Đến năm 2020, đạt 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị khoa học công nghệ nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, phần đầu đạt từ 70% đơn vị cấp xã thực hiện cơ chế tài chính, chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.


- Đến năm 2017, đạt 100% cơ quan hành chính thuộc tỉnh, cấp huyện kết nối liên thông hệ thống văn phòng điện tử và thực hiện chứng thực điện tử, chữ ký số; 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được lưu chuyển dưới dạng điện tử trong nội bộ từng cơ quan nhà nước;

- Đến năm 2020, đạt 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 90% các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 trở lên và có 30% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính; tập trung bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp mang tính đột phá để hoàn thành các mục tiêu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 đề ra.

b) Nâng cao chất lượng triển khai cải cách hành chính nhà nước bảo đảm hiệu quả, thiết thực, đúng tiến độ; không thực hiện hình thức, chạy theo thành tích, “nói không đi đôi với làm” trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Xác định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. 

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Ban hành quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị công tác cải cách hành chính nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 -2020 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

b) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính; đa dạng hình thức, phương tiện thông tin, truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình, những sáng kiến có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.


c) Tiếp tục thực hiện quy định và bộ chỉ số để theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; hàng năm, tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và một số dịch vụ công của tỉnh.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thực hiện chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng, thực hiện đúng quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi.

b) Thường xuyên kiểm tra, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, triển khai văn bản pháp luật; tăng cường công tác rà soát để phát hiện, tiến hành sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện, công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước về chính sách, thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Hỗ trợ, “đồng hành, gắn kết” và tạo điều kiện tốt nhất để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. 

d) Căn cứ theo quy định của trung ương, tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách về thực hiện xã hội hóa về hoạt động cung ứng dịch vụ công nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát để tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực xã hội, nâng cao, duy trì tính ổn định năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với công tác quản lý nhà nước theo hướng đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm. Thường xuyên rà soát, kiến nghị chỉnh sửa, loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa thành phần, số lượng hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tập trung trên các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, chính sách xã hội; các dịch vụ công về y tế, giáo dục, tiếp cận điện năng...

c) Thực hiện chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính các cấp; đa dạng hóa các hình thức tiếp cận thông tin, công khai, minh bạch về quy trình, thời gian, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính; duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại công khai giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thực hiện đồng bộ, thống nhất và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai mô hình Trung tâm Dịch vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại cấp huyện và cấp xã phù hợp với điều kiện của tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tập trung thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính và chức danh nghề nghiệp viên chức trong đơn vị sự nghiệp.

b) Căn cứ theo quy định của trung ương, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhà nước của tỉnh, của huyện nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp, hoạt động không hiệu quả. Thực hiện việc tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đầu mối (các Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban điều phối,...) về cơ chế phối hợp liên ngành của tỉnh.

c) Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; nghiên cứu, chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình

yl

doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

d) Thực hiện ủy quyền đồng bộ các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Tăng cường phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, năng lực của cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết theo nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước.

đ) Triển khai việc kiện toàn chính quyền các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Triển khai các biện pháp nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thường xuyên thanh tra về tổ chức nhà nước, kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, chính sách tạo nguồn, phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân lực có trình độ cao; hoàn thiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước theo quy định của Trung ương. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể, phù hợp với yêu cầu, làm cơ sở để quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.

c) Chuẩn hóa về tiêu chuẩn trình độ theo chức danh công chức xã, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn, thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh đối với cán bộ và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn phù hợp với điều kiện của tỉnh.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả, chống lãng phí trong đầu tư công, tiết kiệm chi hành chính. Rà soát, hoàn thiện cơ chế và quy trình, thủ tục trong quản lý ngân sách; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao.

b) Thực hiện đầy đủ các quy định công khai về ngân sách nhà nước, tài chính của doanh nghiệp có phần vốn của nhà nước; nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp về thu, chi ngân sách địa phương hàng năm. Rà soát, sửa đổi các quy định, minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí trong cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính theo hướng tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật. Từng bước triển khai khoán kinh phí hành chính đối với đơn vị cấp xã.

d) Đổi mới cơ chế hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khoa học - công nghệ, trọng tâm là triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

đ) Xây dựng lộ trình thực hiện thí điểm các mô hình xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ công; chuyển giao, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công trong môi trường cạnh tranh, bình đẳng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong triển khai các dự án đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) trong cung ứng dịch vụ công theo quy định của Chính phủ.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Triển khai thực hiện và hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu chính của Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước theo hướng liên thông, đồng bộ trong từng cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước với nhau. Tăng cường trao đổi văn bản điện tử (trừ các loại văn bản mật theo quy định) trên hệ thống Văn phòng điện tử và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; xây dựng các phần mềm nghiệp vụ phục vụ xử lý, quản lý chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến vào năm 2017. Áp dụng một cửa điện tử một cách đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan, tổ chức trong phối hợp thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và phát huy hiệu quả trong triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

d) Thực hiện tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

đ) Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bảo đảm chuẩn hóa trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng Trung tâm Dịch

vụ hành chính công của tỉnh để phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp vào năm 2018.

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện hiệu quả. Chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính đối với các cơ quan, địa phương trực thuộc; báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

- Lập dự toán ngân sách chi cho công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước.

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì tham mưu giúp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh. Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính cho các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; đề xuất các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác cải cách hành chính, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề

ng nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng thành tích cho cá nhân, tổ chức có đóng góp nổi bật trong công tác cải cách hành chính của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh: Sau khi bổ sung chức năng, nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ; Văn phòng UBND tỉnh chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, chính quyền điện tử và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa, thực hiện công khai, minh bạch về thủ tục hành chính; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả cải cách thủ tục hành chính.

c) Sở Tư pháp: Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đề xuất các biện pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này.

d) Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Hệ thống ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí đầu tư từ ngân sách cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Tham mưu cho

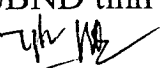
UBND tỉnh, định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời.

g) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai tích hợp ISO điện tử; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học công nghệ. Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc tỉnh.

h) Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định; các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh: Thường xuyên thông tin, tuyên truyền về nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này và những thông tin phản ánh thực tiễn công tác cải cách hành chính của tỉnh. Duy trì các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính; tiếp nhận phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /: ylv 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng 

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 ban hành theo Quyết định số 536 /QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh)



STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện công tác cải cách hành chính và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2017
2	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2017 - 2020	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan có liên quan	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2017
3	Đề án nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành và tham mưu về công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
4	Quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2017

5	Quy chế thực hiện công khai, minh bạch về quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm việc tiếp cận của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định ban hành của UBND tỉnh	Năm 2017
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
6	Đề án Trung tâm Dịch vụ hành chính công cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017
7	Kế hoạch triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2017
8	Các quy định về quy trình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông trên các lĩnh vực theo yêu cầu thực tiễn	Các sở, ban, ngành có liên quan	Sở Nội vụ	Quyết định UBND tỉnh	Giai đoạn 2017 - 2020
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
9	Đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Sau khi có Nghị định của Chính phủ
10	Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ngành thuộc tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Giai đoạn 2017 - 2020
11	Phương án sắp xếp, tinh gọn các tổ chức phối hợp liên ngành (Hội đồng, Ban Chỉ đạo,...) thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Phương án của UBND tỉnh	Năm 2017

12	Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
13	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch	Năm 2016
14	Kế hoạch thực hiện đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; quản lý cấp phòng thuộc sở, ngành, đơn vị sự nghiệp của tỉnh	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi có Hướng dẫn của Trung ương
15	Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2017
16	Kế hoạch triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2017
17	Đề án sắp xếp, kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017

VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
18	Kế hoạch thực hiện tự chủ về kinh phí tại cấp xã theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2017
19	Đề án khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức xã hội - hội đặc thù trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Sau khi có quy định của Trung ương
VII HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					
20	Đề án xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017
21	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2017
22	Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án của UBND tỉnh	Năm 2017
23	Kế hoạch triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2017